

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đến năm 2025

* Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các cơ quan nhà nước (CQNN)

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- Từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- Các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các CQNN để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- 100% phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh được phổ biến về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới;

- Phấn đấu đến năm 2025, chỉ số chuyển đổi số của tỉnh trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố.

* Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phấn đấu kinh tế số chiếm 20% GRDP;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7%;

- Phát triển 20 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người.
- * Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số
 - Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã;
 - Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;
 - Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 50%;
 - Đắk Lắk thuộc nhóm các tỉnh được xếp loại A về an toàn, an ninh mạng theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông.

* Phát triển đô thị thông minh

- Triển khai có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Buôn Ma Thuột bao gồm các dịch vụ: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, đồng thời thử nghiệm bổ sung 04 dịch vụ đô thị thông minh thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường, qua đó cơ bản hình thành nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.

- Ứng dụng, triển khai công nghệ Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), dữ liệu mở (Open Data), điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo vào các giải pháp xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

b) Đến năm 2030

* Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động các CQNN

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Duy trì chỉ số chuyên đổi số của tỉnh trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố.

* Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP;

- Phát triển 50 doanh nghiệp số có quy mô từ 500 đến 1000 người;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng bình quân 7,5%.

* Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%;
- Tiếp tục duy trì Đắc Lắc là tỉnh được xếp loại A về an toàn, an ninh mạng.

*** Phát triển đô thị thông minh**

Hoàn thiện nền tảng các dịch vụ đô thị thông minh đã triển khai tại thành phố Buôn Ma Thuột, bao gồm các dịch vụ: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường, tổ chức triển khai nhân rộng cho các đô thị của tỉnh đủ điều kiện.

2. Yêu cầu

Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan, cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả, đầy đủ, thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 04 -NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Quyết định số 458/QĐ-BTTTT ngày 07/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành; cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; đẩy mạnh thanh toán điện tử tạo điều kiện cho thương mại điện tử phát triển.

Chuyển đổi số phải tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong hoạt động của hệ thống Cơ quan Đảng, Chính quyền các cấp trong chỉ đạo điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả nền hành chính của tỉnh; tạo bước đột phá trong cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tạo niềm tin trong Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Chuyển đổi số tăng cường các ứng dụng dịch vụ tương tác với người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số; tham gia giám sát hoạt động xử lý hành chính của các cơ quan hành chính Nhà nước. Tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận được với các dịch vụ bưu chính, viễn thông, CNTT giá rẻ; rút ngắn khoảng cách số giữa các vùng nông thôn và thành thị, giữa các đối tượng trong xã hội.

Chuyển đổi số đóng một vai trò quan trọng trong việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 của tỉnh; đóng góp quan trọng, cụ thể trong việc phát triển KTXH của tỉnh; Giúp doanh nghiệp chuyển đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất kinh doanh trên môi trường số.

Chuyển đổi số phải được thực hiện đồng bộ: Hạ tầng, CSDL, Phần mềm ứng dụng, Nguồn nhân lực và đảm bảo kết nối chia sẻ, đảm bảo an toàn an ninh thông tin. Không đầu tư cái này để chờ cái kia. Lựa chọn giải pháp, công nghệ đảm bảo hiện đại phù hợp với nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chống lãng phí. Chuyển đổi số phải đảm bảo an toàn thông tin, làm chủ hạ tầng và công nghệ số, không gian mạng và bảo vệ chủ quyền số quốc gia phải được ưu tiên, chú trọng. Chủ động thử nghiệm áp dụng các công nghệ số và mô hình mới trong phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với đặc điểm riêng của tỉnh.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Tổ chức quán triệt sâu rộng tinh thần nội dung các văn bản: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04 -NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó chú trọng nội dung:

Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Người dân là trung tâm của chuyển đổi số. Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số. Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để

chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Mỗi cơ quan, tổ chức cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, sâu rộng đến các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

b) Xây dựng nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Đắk Lắk phù hợp với từng giai đoạn của quá trình chuyển đổi số. Tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý Nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động của cơ quan.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, tuyên truyền chiến lược “Make in Viet Nam” để các doanh nghiệp số thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Phổ biến kiến thức chung kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công khi chuyển đổi sang mô hình kinh tế số trên thế giới và ở Việt Nam.

Tổ chức các chương trình hợp tác, trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp và ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

Tổ chức các khóa học, trao đổi về chuyển đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ yếu trả lời câu hỏi làm sao để thực hiện chuyển đổi số.

c) Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng Chính quyền số, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

Chủ động thực hiện tuyên truyền chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực và địa phương mình phù hợp với mục tiêu chung và phù hợp với mục tiêu phát

triển của ngành, lĩnh vực và địa phương mình.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách

a) Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công cuộc chuyển đổi số ở địa phương, trong đó ưu tiên xây dựng các cơ chế chính sách, kế hoạch cụ thể ở địa phương như: Chính sách hợp tác phát triển chuyển đổi số, Chính sách đãi ngộ thu hút và phát triển nguồn nhân lực CNTT, Chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chuyên đổi số của tỉnh, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp chuyển đổi số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, Chính sách phát triển thương mại điện tử, Chính sách hỗ trợ nông nghiệp chuyển đổi số,...

b) Ưu tiên nguồn vốn đầu tư đảm bảo cho kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, coi đầu tư cho ứng dụng CNTT là đầu tư phát triển. Ưu tiên bố trí kinh phí không dùng vốn đầu tư công để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số.

3. Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số và đô thị thông minh

Thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh, trong đó đã phê duyệt danh mục dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 (mục số 45, Mục I, Điều 1 của Nghị quyết 08, Chi tiết tại Phụ lục I.45). Trên cơ sở nội dung dự án tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, triển khai các nội dung sau:

a) Xây dựng cơ sở hạ tầng, phần mềm nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk (SCP) đạt tiêu chuẩn theo Công văn số 4176/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Nâng cấp Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) đạt tiêu chuẩn theo công văn 328/THH-DVCNTT của Cục Tin học hóa.

c) Xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP, Các hệ thống CSDL nền và hệ thống lưu trữ CSDL tập trung (Data Warehouse).

d) Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

e) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng tiện ích, dịch vụ đô thị thông minh trong lĩnh vực Quản lý quy hoạch đô thị.

f) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ trong lĩnh vực an ninh, an toàn.

g) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Tài nguyên môi trường thông minh.

h) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ du lịch thông minh.

i) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ giáo dục thông minh.

k) Xây dựng bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Y tế thông minh.

l) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Giao thông thông minh.

m) Xây dựng hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng hệ thống nông nghiệp thông minh tỉnh Đắk Lắk.

4. Phát triển chính quyền số

a) Về hạ tầng

Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ tỉnh đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến của các CQNN từ tỉnh đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh.

Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

Đầu tư trang thiết bị CNTT các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

Xây dựng nền tảng kết nối dịch vụ số hóa bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) với các phương pháp học máy đảm bảo kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng quản lý, lưu trữ tài liệu số hóa, khai phá dữ liệu, hỗ trợ phân tích ra quyết định các bài toán phục vụ phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số tại các cấp, các ngành và Kho dữ liệu số của tỉnh.

Xây dựng nền tảng định danh điện tử để bóc tách sinh trắc học nhận dạng người dân dưới dạng đặc tính số để lưu trữ và truy xuất thông tin công dân số trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng nền tảng điện toán đám mây tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở kết nối đám mây của các CQNN nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho chính quyền số trên quy mô toàn tỉnh được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng.

Xây dựng nền tảng hỗ trợ làm việc từ xa dựa trên nền tảng điện toán đám

mây đảm bảo kế thừa các hệ thống hạ tầng số đã được xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

Thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình của tỉnh.

b) Về phát triển các ứng dụng, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số

Xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Đắk Lắk để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số. Việc xây dựng kho dữ liệu số của tỉnh bảo đảm đồng bộ, kế thừa từ các hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia như CSDL về dân cư, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường, ...

Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Đắk Lắk để quản trị dữ liệu số, công bố hiện trạng thông tin về dữ liệu số của các CQNN trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia.

Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.

Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của CQNN các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

Tăng cường triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xác định công dân, doanh nghiệp từ khi đến giao dịch, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực danh người đăng ký, mô hình đăng ký đa điểm dịch vụ công, tích hợp các dịch vụ công ích và sự nghiệp.

Tiếp cận và ứng dụng hiệu quả các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số trong quản lý điều hành; tiếp tục duy trì, hoàn thiện hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc; Cổng thông tin điện tử của các cấp ủy đảng, chính quyền; Hệ thống chứng thực điện tử và quản lý chữ ký số tỉnh; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh; Hệ thống phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh; Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp...

Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, giao thông và các dữ liệu khác trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS).

Triển khai mô hình “cơ quan số”, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc; quản lý theo hình thức

trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động.

Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo lộ trình, đảm bảo 100% các ngành hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội toàn tỉnh.

Xây dựng, phát triển CSDL các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu của Chính phủ.

c) Về an toàn, an ninh mạng

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

5. Phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số

a) Thực hiện hoạt động kêu gọi đầu tư, thành lập doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn tỉnh; cung cấp các chính sách của tỉnh về chuyển đổi số, ưu đãi đầu tư trên internet, đến các doanh nghiệp CNTT trong nước để kêu gọi, thu hút đầu tư. Đề xuất chương trình hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp CNTT, doanh nghiệp nền tảng chuyển đổi số, mời gọi tổ chức hội thảo để thu hút sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp. Ít nhất mỗi năm một lần, với quy mô cấp tỉnh trở lên.

b) Xác định sản phẩm CNTT nền tảng chuyên đổi số đáp ứng yêu cầu của tỉnh để đưa vào thử nghiệm trên các lĩnh vực của tỉnh. Tham mưu đăng ký với Bộ TT&TT, các bộ, ngành liên quan tổ chức sự kiện, hội thảo cấp quốc gia về chuyển đổi số tại tỉnh Đắk Lắk ít nhất một lần từ nay đến 2025.

c) Các doanh nghiệp Bru chính, Viễn thông, CNTT trên địa bàn tỉnh chủ động chuyển đổi số của đơn vị mình, đồng thời tham gia mạnh mẽ vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh, tiến tới hình thành doanh nghiệp chuyên đổi số trên địa bàn.

d) Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển

khai các giải pháp kết nối với các doanh nghiệp viễn thông để thực hiện, triển khai thanh toán với các giao dịch có giá trị nhỏ thông qua tài khoản viễn thông (Mobile Money). Cung cấp các phân tích dữ liệu lớn về tình hình và xu thế thị trường trong và ngoài nước... trên Cổng dữ liệu mở (Open Data) của tỉnh, giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch chuyển đổi số để phát triển kinh tế số phù hợp.

Đẩy mạnh hợp tác với các Tập đoàn lớn như: Viettel, VNPT, FPT... để định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất trên địa bàn tỉnh.

e) Nghiên cứu, tham mưu thành lập một khu công nghiệp/cụm công nghiệp CNTT tập trung hoặc chuỗi các doanh nghiệp CNTT của tỉnh có thể định hướng tham gia chuỗi công viên phần mềm Quang Trung để thu hút, đón làn sóng đầu tư chất lượng cao, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số; hỗ trợ tối thiểu 100 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tham gia Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEDx).

Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

f) Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso, Postmart...) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, giải pháp giao dịch điện tử thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; chú trọng phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code, NFC, POS...; đảm bảo an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử.

Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Phối hợp thực hiện cập nhật CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk.

Phối hợp thực hiện cập nhật CSDL quản lý lưới điện trên nền GIS dùng

chung tỉnh Đắk Lắk.

g) Các doanh nghiệp BCVT, CNTT tại Đắk Lắk tập trung phát triển các công nghệ số nền tảng, đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi thực hiện phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh; đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực số phục vụ xã hội chuyển đổi số, trước tiên là các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác.

Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính VPostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

6. Phát triển xã hội số

a) Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng. Xây dựng nền tảng cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, bệnh viện, bến xe... với khoảng 100 điểm để phục vụ phát triển xã hội số của tỉnh.

Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của CQNN.

Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng tổng đài ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân thực hiện chuyển đổi số.

b) Các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet và thiết bị điện tử trên toàn tỉnh: Cung cấp thiết bị truy cập mạng cho các vùng đặc biệt khó khăn; cung cấp thiết bị số, điện thoại thông minh giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn tỉnh.

c) Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

d) Tới năm 2022, triển khai thí điểm chuyển đổi số cho ít nhất 02 đơn vị cấp xã, qua đó nhân rộng mô hình cho các địa phương khác.

7. Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh

Đơn vị chủ trì: UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Sở Thông tin Truyền thông

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ trong Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045” được ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/ 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Lòng ghép triển khai có hiệu quả nội dung “Xây dựng Hạ tầng chuyển đổi số và đô thị thông minh” tại mục 3 Kế hoạch này trong việc xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh và các nhiệm vụ về phát triển các ứng dụng, CSDL, dịch vụ số tại mục 4 Kế hoạch này để xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu để tạo ra nguồn dữ liệu cơ sở phục vụ cho hoạt động giám sát điều hành của đô thị thông minh; cung cấp dữ liệu cho các tiện ích, dịch vụ của đô thị thông minh; đáp ứng cho việc phân tích dữ liệu lớn (Big Data) giúp tạo ra các nguồn dữ liệu chuẩn hóa cho các lĩnh vực đô thị thông minh như Du lịch, Y tế, Giáo dục, Giao thông, Môi trường, Quy hoạch đô thị,.. Đây sẽ là nền tảng hỗ trợ toàn bộ các dịch vụ, ứng dụng đô thị thông minh; tích hợp các hệ thống đang có và các ứng dụng, dịch vụ phát triển trong tương lai của tỉnh Đắk Lắk một cách hiệu quả, bảo mật và tính mở rộng linh hoạt.

- Xây dựng nội dung, kịch bản truyền thông, đào tạo người dân về đô thị thông minh trong các giai đoạn xây dựng đô thị thông minh. Tuyên truyền rộng rãi và vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, tham gia dịch vụ đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, xã hội văn minh.

- Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật (IoT) thành phố Buôn Ma Thuột, triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, chiếu sáng, điện, nước... đảm bảo việc kết nối, truyền dữ liệu và hỗ trợ các bài toán phân tích phục vụ quản lý cũng như triển khai các dịch vụ đô thị thông minh. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và phát triển đô thị như: quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước...

- Tập trung triển khai có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh cho thành phố Buôn Ma Thuột như: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội, Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường,... Đến năm 2026, nhân rộng triển khai mô hình đô thị thông minh đến các đô thị khác của tỉnh có đủ điều kiện thực hiện.

8. Phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức và hợp tác tổ chức bằng nhiều hình thức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các cấp, các ngành về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo trong giai đoạn chuyển số, trên môi trường số; các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong

các Cơ quan Nhà nước. Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Hằng năm, xây dựng kế hoạch, cử cán bộ tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm phục vụ tốt quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các thiết bị, phần mềm, CSDL tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.

Đến năm 2025 phải đào tạo cho được một đội ngũ ít nhất 50 chuyên gia CNTT về mọi mặt để làm nòng cốt thực hiện công tác tham mưu chuyển đổi số trong các CQNN của tỉnh. Đáp ứng yêu cầu phục vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, đảm bảo vận hành tốt, an toàn hệ thống CNTT của tỉnh, hỗ trợ khác phục sự cố cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Xây dựng chương trình, tài liệu phổ biến kiến thức rộng rãi trong Nhân dân về kỹ năng sử dụng CNTT, các hệ thống ứng dụng của CQNN trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

b) Xây dựng chương trình hỗ trợ đào tạo nhân lực, kiến thức cho doanh nghiệp trong tỉnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.

c) Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động phổ biến kiến thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

d) Xây dựng Quy hoạch, Kế hoạch tuyển dụng biên chế nguồn nhân lực của các cấp, các ngành đảm bảo có đủ cán bộ có trình độ CNTT phục vụ chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số.

Đẩy mạnh phong trào tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

Chủ động rà soát, đăng ký cán bộ, công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số.

e) Mỗi huyện, thị xã, thành phố chủ động lựa chọn một đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân. Thời gian bắt đầu năm 2022, nhân rộng từ năm 2023.

f) Ưu tiên bố trí sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT trong định biên của đơn vị để đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT và thực thi nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đạt hiệu quả.

9. Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

9.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Xây dựng bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và dịch bệnh động thực vật trên địa bàn tỉnh; bản đồ phục vụ công tác quản lý, khai thác, vận hành hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông lâm và thủy sản.

Xây dựng và vận hành hệ thống CSDL nông thôn mới; Hệ thống thông tin CSDL quản lý rừng và dịch vụ môi trường rừng; hệ thống thông tin CSDL quản lý các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã; CSDL trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; hệ thống giám sát phòng chống thiên tai; ứng dụng công nghệ số phục vụ tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

Xây dựng, đầu tư mua sắm thiết bị và triển khai vận hành hệ thống quản lý, kiểm tra, kiểm soát hiện trạng rừng, cảnh báo nguy cơ mất rừng, cháy rừng, triển khai các giải pháp bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng.

9.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Đơn vị chủ trì: Sở giáo dục và Đào tạo

a) Chuyển đổi số trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục theo yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống CSDL ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ;

Xây dựng, duy trì, triển khai các phần mềm quản lý trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức; phần mềm đánh giá chất lượng giáo dục; sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ; tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, thư điện tử, ứng dụng trên thiết bị di động và trang thông tin điện tử giáo dục.

Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử.

Số hóa tất cả văn bằng chứng chỉ, xây dựng máy chủ quản lý bảo đảm an toàn thông tin. Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến xác minh văn bằng chứng chỉ được thực hiện trên phần mềm.

b) Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá

Xây dựng kho học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác,

Triển khai sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông dữ liệu giữa các cấp học, đồng thời liên thông trong công tác tuyển sinh đại học cao đẳng.

Xây dựng giải pháp một học sinh một mã định danh và có một thẻ học sinh duy nhất được sử dụng trong việc đăng nhập của các phần mềm bảo đảm tính xác thực hai chiều.

9.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Đơn vị chủ trì: Sở Y tế

Xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân: Hồ sơ sức khỏe điện tử ghi lại và lưu trữ thông tin tóm tắt các đợt khám chữa bệnh xuyên suốt theo thời gian sống của người dân theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Phấn đấu đến năm 2025 bảo đảm 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

Tin học hóa Trạm y tế xã theo hướng dẫn tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

Triển khai ứng dụng hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại tuyến y tế cơ sở; Triển khai ứng dụng tra cứu thông tin tri thức y tế, hệ thống theo dõi, cảnh báo dịch bệnh.

Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.

Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành bộ tiêu chí ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh”.

Các bệnh viện tổ chức bộ phận và triển khai hệ thống đăng ký khám chữa bệnh từ xa, hệ thống khám chữa bệnh từ xa, hệ thống quản lý thông tin công việc, văn bản, điều hành, quản lý hoạt động tài chính, hoạt động dịch vụ, các hệ thống hướng dẫn bệnh nhân trong quá trình khám, chữa bệnh,... Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh thuận tiện tại bệnh viện. Sử dụng hệ thống Camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

9.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải

Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT, dữ liệu tập trung của Sở Giao thông Vận tải, hướng tới vận hành theo mô hình điện toán đám mây; các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cấu trúc thông tin, chia sẻ dữ liệu quản lý các nghiệp vụ cơ bản của ngành Giao thông vận tải gồm kết cấu hạ tầng giao

thông, phương tiện, người điều khiển phương tiện và hoạt động kinh doanh vận tải.

Ứng dụng nền tảng công nghệ IoT trong quản lý, vận hành các thiết bị đầu cuối của hệ thống giao thông thông minh để hướng tới khả năng hỗ trợ điều khiển và tự động hóa từ xa trên môi trường mạng máy tính.

Phát triển các nền tảng tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL chuyên dùng để hình thành nên hệ sinh thái trong giao thông thông minh.

Triển khai các nền tảng quản lý thu phí, thanh toán điện tử trong giao thông; nền tảng nhận diện, kiểm soát phương tiện tự động; nền tảng giám sát, điều hành giao thông thông minh; nền tảng số quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện; nền tảng số quản lý dữ liệu không gian về kết cấu hạ tầng giao thông; nền tảng số mô hình thông tin xây dựng (BIM); nền tảng số cho các dịch vụ vận tải và logistics.

9.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và năng lượng

Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương

Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai xưởng/nhà máy thông minh để tăng tỷ lệ tự động hóa, giúp đổi mới và nâng cao năng suất, hiệu suất hoạt động.

Hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng, triển khai hệ thống quản lý thông minh tại các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn; tích hợp, kết nối với IOC của địa phương.

Xây dựng các khu công nghiệp thông minh, tích hợp giải pháp chế biến, chế tạo thông minh gồm cả giải pháp phần mềm thông minh và thiết bị IoT.

Phát triển, triển khai hệ thống quản lý, đăng ký hưởng các điều kiện ưu đãi, ưu tiên đối với các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp.

Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực năng lượng.

Phát triển, triển khai các ứng dụng số phục vụ quản lý tập trung, có điều khiển hạ tầng điện chiếu sáng công cộng sử dụng bản đồ số (GIS).

Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, hoàn thiện hạ tầng dữ liệu lưới điện trên sử dụng công nghệ bản đồ số (GIS).

Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, triển khai các ứng dụng số sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, IoT... trong lĩnh vực năng lượng.

9.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

Xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; xây dựng bản đồ số của tỉnh có tính mở

làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quản trị, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

Số hóa dữ liệu chuyên ngành Tài nguyên môi trường; Xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành về tài nguyên và môi trường.

9.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Triển khai có hiệu quả Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với nông, lâm nghiệp, cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

Xây dựng hệ thống thông tin về quản lý Nhà nước của ngành, kết nối với các cơ quan, ban ngành khác của tỉnh; kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan, cán bộ công chức, viên chức toàn ngành nhằm tăng hiệu quả, hiệu suất trong phối hợp xử lý công việc.

Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, chủ động đáp ứng nhu cầu đặc thù, chuyên biệt của thị trường khách du lịch, hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối hiệu quả với các chủ thể liên quan, tạo môi trường cho cộng đồng, các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp với xu hướng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch tỉnh Đắk Lắk.

9.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình Mobile Money.

Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán.

Phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình tín dụng mới.

Triển khai hệ sinh thái tài chính số để đẩy mạnh hình thành các trung tâm tài chính phục vụ người dân, doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận các dịch vụ tín dụng, bảo hiểm sạch, minh bạch.

10. Các nội dung theo dõi, thực hiện

- Phụ lục I: Phân công theo dõi, thực hiện các chỉ tiêu
- Phụ lục I: Danh mục các nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách
- Phụ lục III: Danh mục nhiệm vụ, dự án tại

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước: Đảm bảo đầu tư hạ tầng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh; nhiệm vụ đào tạo kỹ năng, kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; chi thuê các dịch vụ CNTT phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

2. Nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ và nguồn hợp pháp khác: Nguồn tài trợ, viện trợ trực tiếp; nguồn hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; thông qua các chương trình khác được Nhà nước cho phép; tổ chức các chương trình sự kiện, hội thảo...

3. Nguồn xã hội hóa: Các nội dung đầu tư hạ tầng viễn thông, hạ tầng kết nối, các dịch vụ CNTT phục vụ phát triển chính quyền số mà Nhà nước có thể thuê, phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện tại cơ quan, đơn vị, ngành và địa phương mình cho phù hợp. Chủ động xây dựng chương trình, đề án, dự án phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động ưu tiên bố trí đủ ngân sách để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh tại địa phương mình. Báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm cho UBND tỉnh thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, chỉ đạo.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì theo dõi, triển khai thực hiện kế hoạch. Chủ trì thực hiện nội dung báo cáo, tổng kết được giao tại Điều 2 của Quyết định ban hành Kế hoạch này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách đảm bảo thực hiện kế hoạch có hiệu quả cho các chương trình, dự án được duyệt để thực hiện Kế hoạch. Hàng năm đưa nhiệm vụ chuyển đổi số vào của tỉnh vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và giao nhiệm vụ chuyển đổi số cho các cấp, các ngành và địa phương. Chủ động triển khai các nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

5. Các doanh nghiệp Bưu chính viễn thông, CNTT trên địa bàn chủ động tham gia và đề xuất và thực hiện các giải pháp chuyển đổi số của tỉnh, chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp khác trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tham gia và hỗ trợ các ngành, lĩnh vực, địa phương của tỉnh chuyển đổi số theo 8 lĩnh vực được ưu tiên.

6. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ động đào tạo, phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên các cấp, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số. Giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số.

7. Hiệp hội các doanh nghiệp của tỉnh, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh của tỉnh chủ động tìm kiếm giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, trong quản trị doanh nghiệp của mình để bắt kịp xu thế, nâng cao giá trị sản xuất kinh doanh, đóng góp vào nền kinh tế của tỉnh, không để tụt hậu. Thông qua Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh đề xuất nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp để được tư vấn, hỗ trợ.

8. Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp Tác xã, Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành khác tuyên truyền, phổ biến cho các hội thành viên về Kế hoạch chuyển đổi số; phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn cho hội thành viên, hội viên về kiến thức cơ bản chuyển đổi số trong hoạt động nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh của hội thành viên. Tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi số phù hợp với hoạt động của các hội thành viên.

8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk đề xuất và chỉ đạo các ngân hàng thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển công nghệ số trên địa bàn tỉnh tiếp cận các nguồn vốn vay, vốn ưu đãi để phát triển doanh nghiệp.

9. Phân công một số nhiệm vụ cụ thể

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, phối hợp triển khai nhiệm vụ tại điểm a, c Mục 1, Mục 8, các nhiệm vụ được phân công tại Mục 9 Phần II và tại các Phụ lục I, II, III.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc các mục sau: Điểm b, c Mục 1; điểm a Mục 2, Mục 3, điểm a, Mục 4, điểm b Mục 5, Mục 9 Phần II;

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc các mục sau: Phối hợp với Sở Tài chính thực hiện điểm b Mục 2, chủ trì thực hiện các điểm b Mục 8, điểm a Mục 5, phối hợp thực hiện Mục 8 Phần II;

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc điểm d Mục 8 Phần II;

e) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư thực hiện các nhiệm vụ thuộc các mục sau: điểm b Mục 2 Phần II;

g) Sở Tư pháp phối hợp thực hiện các nhiệm vụ thuộc điểm a Mục 2 Phần II;

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch

UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.